TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 13 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huy
Bà Lữ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Cao Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023;

Đối với bị cáo: Hà Văn Ng, sinh năm 1996, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V và bà Lương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Ng: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1964 (Đã chết);

Trú tại: Bản H, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền: Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1993 (Là con đẻ của bị hại); trú tại: Khu 2, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn V, sinh năm 1974; Trú tại: Bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vi Văn Đ, sinh năm 2004; Trú tại: Bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Hà Văn Q, sinh năm 1994; Trú tại: Khu phố B, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Vi Văn Nh, sinh năm 2004; Trú tại: Bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Hà Văn Đ, sinh năm 2004; Trú tại: Bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 17/01/2023, Hà Văn Ng, sinh năm: 1996, trú tại bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà mình thì tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen - vàng đồng, BKS: 36H7-037.35 của anh Hà Văn V (bố đẻ Ng), sinh năm: 1974, trú tại bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để đi lên thị trấn S, huyện Quan Sơn. Khi đi đến địa phận Tiểu khu Km22, xã Tr thì Ng gặp Vi Văn Đ, sinh năm: 2004, trú tại bản P, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ng rủ và chở Đ cùng đi lên thị trấn S. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ng điều khiển xe đến đoạn Km 130+300 QL217 thuộc địa phận bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (đoạn đường này là khúc cua, thời tiết lúc này trời không mưa và không có sương mù, mặt đường khô ráo). Do đã uống rượu nên Ng thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ, đi lấn làn đường nên để xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen - đỏ - xám, BKS: 36H7-034.54 do ông Hà Văn T, sinh năm: 1964, trú tại bản H, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa điều khiển di chuyển theo chiều ngược lại. H quả vụ va chạm làm Ng và ông T bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn, sau đó ông T được chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Rạng sáng ngày 18/01/2023 gia đình ông T xin Bệnh viện đưa ông T về nhà để chủ động lo hậu sự (vì trước đó bác sĩ thông báo không thể cứu chữa), đến sáng 18/01/2023 thì ông Hà Văn T chết. Ngoài ra, vụ tai nạn làm xe mô tô BKS: 36H7-037.35 và mô tô BKS: 36H7-034.54 bị hư hỏng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km 130+300 QL217 thuộc địa phận bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường được thiết kế gồm: Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, khúc cua rộng 760cm, có

vạch kẻ đường liền phân chia làm hai làn đường, hai bên lề đường rộng 50cm; rãnh thoát nước bên trái đường theo hướng xã Tr đi thị trấn S.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Tr đi thị trấn S:

+ Lấy điểm mốc là cột cây số ghi "H3/130" (Ký hiệu A);

+ Mép chuẩn lấy mép sơn phía ngoài của vạch kẻ sơn màu trắng phần lề đường bên trái theo hướng xã Tr đi thị trấn S (Ký hiệu B).

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

+ Vết (1): Vết cà trượt không liên tục kích thước 280cm x 4cm, đầu vết cách A về phía Đông Bắc là 400cm; cách B là 200cm về hướng Tây, cuối vết 1 trùng với trục trước và đầu xe mô tô BKS: 36H7-034.54.

+ Vết (2): Vết cà trượt làm sáng bề mặt bê tông đường có màu trắng nâu kích thước 3cm x 2cm, vết 2 cách B là 190cm về hướng Tây, vết cách 1 là 85cm về hướng Đông Nam.

+ Vết số (3): Vết cà trượt làm bong tróc mặt đường kích thước 2cm x 1cm, vết 3 cách B là 180cm về hướng Tây, cách vết 2 là 40cm về hướng Đông Nam.

+ Vết (4): Xe mô tô BKS: 36H7- 034.54 trong tình trạng nằm nghiêng phải, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc. Trục trước của xe cách B là 30cm về hướng Tây, trục sau của xe mô tô đè lên mép đường chuẩn.

+ Vết (5): Vết cà trượt không liên tục có kích thước 140cm x 3cm, đầu vết cách B là 370cm về hướng Tây, cuối vết cách B là 560cm về hướng Tây, vết 5 cách vết 3 là 410cm về hướng Nam.

+ Vết (6): Vết cà trượt theo hướng từ Tây sang Đông kích thước 45cm x 1cm, vết cách B là 550cm về hướng Tây, vết cách vết 5 là 50cm về hướng Tây Nam.

+ Vết (7): Xe mô tô BKS 36H7- 037.35 trong tình trạng đứng, đầu xe hướng Tây Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc. Trục trước của xe cách B là 820cm về hướng Tây, trục sau xe cách B là 760cm về hướng Tây.

+ Vết (8): Vết máu có kích thước 50cm x 3cm cách B là 560cm về hướng Tây, cách (5) là 60cm về hướng Tây Nam.

+ Vết (9): Vết máu ở rãnh mương thoát nước kích thước 60cm x 20cm, vết cách B là 250cm về hướng Đông, cách vết 3 là 330cm về hướng Đông.

+ Vết (10): Là các mảnh vỡ nhựa, kính trong diện 56cm x 32cm nằm rải rác từ mương thoát nước lên mép đường chuẩn, điểm đầu vết 10 cách vết 5 là 50cm về hướng Tây Nam.

* Khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 36H7 -037.35:

+ Mặt ngoài và má trái lốp trước cách đầu hàng chữ "RESTONE" 03cm cùng chiều chuyển động tiến và cạnh bên trái vành trước có vết cà, tì trượt làm mòn cao su và kim loại không liên tục, kích thước 17cm x 7,5cm, chiều hướng vết từ ngoài vào tâm, chếch ngược chiều chuyển động tiến, bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su, ta lông lốp có bề rộng 02cm.

+ Mặt trước ốp kim loại tay nắm bên trái cách đầu mút ngoài 07cm có vết tì trượt làm núng lõm kim loại kích thước 2,5cm x 1,4cm, chiều hướng vết từ

trước về sau, chếch từ phải qua trái, bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng sơn và chất màu nâu vàng dạng han rỉ sắt, vết cao cách mặt đất 96cm x 97,4cm.

+ Giá để chân sau bên trái bị gãy rơi khỏi xe, tại vị trí đầu mút trong, vết gãy chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, vết cao cách mặt đất 34cm x 36cm.

+ Đầu núm tay phanh bên phải bị gãy rơi, mặt trước ngoài đầu mút tay nắm bên phải, mặt ngoài lõi sắt giá để chân trước bên phải, mặt ngoài thân xe bên phải, mặt ngoài ốp tản nhiệt ống pô có các vết cà làm mòn kim loại, nhựa, chiều hướng vết từ trước về sau, chếch từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính bụi đất màu nâu vàng.

- Dấu vết trên xe mô tô BKS: 36H7-034.54:

+ Mặt trên ngoài cần về số, mặt ngoài ốp phần sau bên trái lốc máy và lõi sắt giá để chân trước bên trái có vết tì trượt làm sạch bụi không liên tục kích thước 17cm x 18cm, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, từ trước về sau, bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su và in hình ta lông lốp xe có bề rộng 02cm, vết cao cách mặt đất 17cm – 35cm, làm cong vênh lõi sắt giá để chân trước bên trái theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

+ Mặt ngoài phần trên hộp chắn xích có vết tì trượt làm núng lõm kim loại kích thước 05cm x 03cm, chiều hướng vết từ trước về sau, chếch từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su, vết cao cách mặt đất 34cm – 37cm.

+ Mặt trước ngoài đầu mút tay nắm bên trái có vết cà trượt làm mòn sơn màu đen và chất han gỉ màu nâu vàng kích thước 1,4cm x 0,6cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ phải qua trái, vết cao cách mặt đất 96cm - 97,4cm, làm trượt núm đầu mút tay nắm lệch ra ngoài 0,3cm.

+ Đầu mút tay phanh bên phải bị gãy rời, mặt trước ngoài đầu mút tay nắm bên phải, mặt trước ngoài cánh yếm bên phải, mặt ngoài bàn đạp phanh sau, mặt ngoài đầu mút giá để chân trước bên phải, mặt ngoài bên phải tay nâng có các vết cà làm mòn kim loại, cao su, nhựa, chiều hướng vết từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính bụi đất màu nâu vàng.

* Về dấu vết cơ học: Bản Kết luận giám định số: 1564/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má trái lốp trước cách đầu hàng chữ "RESTONE" 03cm cùng chiều chuyển động tiến và cạnh bên trái vành trước xe mô tô BKS 36H7 – 037.35 với mặt trên ngoài cần về số, mặt ngoài ốp phần sau bên trái lốc máy và lõi sắt giá để chân trước bên trái xe mô tô BKS 36H7 – 034.54.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng giữa đầu vết cà (1) và (5) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng tự thị trấn Sơn Lư đi Trung Hạ.

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36H7 – 037.35 có hướng chuyển động ngược chiều, chếnh từ trái qua phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36H7 – 034.54

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xay ra va chạm.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Hà Văn T thể hiện:

- 01 (Một) Vết thương rách da chảy máu kích thước 01cm x 02cm tại vùng lông mày trái, mắt trái sưng nề bầm tím.

- 01 (Một) Vết thương rách da, lộ xương kích thước 01cm x 05cm tại mặt trước vùng cẳng chân bên trái.

- 01 (Một) Vết thương rách da nham nhở để lộ gân xương kích thước trong diện 04cm x 01cm tại mặt trước vùng cổ chân bên trái.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: GĐHS 57/2023/TTPY ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định tại thời điểm giám định pháp y đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên trên hồ sơ:

"*Gãy 1/3 dưới xương 2 cẳng chân trái tỷ lệ 16%; Vỡ xương sàng tỷ lệ 16%; Chảy máu ngoài màng cứng và tràn khí bán cầu não trái tỷ lệ 11%; Vùng giữa trán kéo đến cung mày trái có vết thương dập nát phức tạp chảy máu nhiều kích thước 6* x *3cm tỷ lệ 09%; Vỡ xương trán trái tỷ lệ 08%; Vơ xương xoang hàm trái tỷ lệ 08%; Vỡ xương xoang hàm phải tỷ lệ 08%; Gãy xương cung tiếp trái, tụ dịch đa xoang tỷ lệ 08%; Rạn thành xoang bướm tỷ lệ 08%; Vỡ xương mũi tỷ lệ 07%; Vỡ xương hốc mắt trái tỷ lệ 05%; Vùng cẳng chân trái có vết thương kích thước 3* x *6cm lộ gân cơ tỷ lệ 03%; Vùng cổ chân trái có vết thương phức tạp lộ gân cơ kích thước 4* x *6cm tỷ lệ 03%. Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp, Trung tâm Pháp y Thanh Hoá xác định những tổn thương như đã ghi nhận trên là do chấn thương gây nên, do tác động của ngoại lực có trước khi nạn nhân chết"*.

Kết luân: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn T qua hồ sơ (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 – Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế) là 69% (Sáu mươi chín phần trăm).

* Về kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Hà Văn Ng ghi nhận trong hơi thở của Hà Văn Ng là 0,61mg/L khí thở (không phẩy sáu một miligam trên một lít khí thở).

* Thiệt hại về tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/BB-ĐGTS ngày 15/3/2023 của HĐĐGTS huyện Quan Sơn kết luận: Giá trị thiệt hại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S; màu đen - đỏ - xám, BKS: 36H7-034.54 là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Hà Văn Ng đã tác động đến gia đình thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 65.350.000đ (Sáu mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô, BKS: 36H7- 034.54 cùng với 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002314, tên chủ xe Hà Văn T, biển số đăng ký: 36H7- 034.54 và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Hà Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe số: 380109001114 mang tên Hà Văn T, hạng A1; 01 (một) Căn cước công dân số 038064006140 của Hà Văn T đã được trả lại cho chị Hà Thị Ng (Con gái ông T) là người đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền. Chị Ng đã được giao nhận đầy đủ và không yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô, BKS: 36H7- 037.35 là của anh Hà Văn V (Bố đẻ của Ng). Do Ng tự ý lấy xe đi nên không xử lý trách nhiệm đối với anh V. Hiện tại chiếc xe trên đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn trả lại cho anh V theo quy định, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQS ngày 26/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn Ng về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Hà Văn Ng khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS tuyên bố bị cáo Hà Văn Ng phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Xử phạt Hà Văn Ng mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đối với bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, đã thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và được bị hại xin giảm nhẹ TNHS. Đây là điều kiện cần và đủ để bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; gia đình của bị cáo hiện tại thuộc diện hộ nghèo. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 54 của BLHS để xử dưới khung hình phạt và tuyên mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Đồng thời, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định dấu vết cơ học của vụ tai nạn, tóm tắt bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 17/01/2023, Hà Văn Ng không có giấy phép lái xe theo quy định; vi phạm quy định về nồng độ cồn khi tham gia giao thông (0,61mg/L khí thở). Sau khi uống rượu tại nhà, Hà Văn Ng đã tự ý lấy và điều khiển xe mô tô BKS: 36H7-037.35 của anh Hà Văn V (bố đẻ Ng) để lên thị trấn S, trên đường đi Ng gặp Vi Văn Đ, sinh năm 2004 (là người cùng bản), Ng rủ Đ đi cùng và ngồi sau xe. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến đoạn Km 130+300 Quốc lộ 217 thuộc địa phận bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, Hà Văn Ng đã điều khiển xe mô tô BKS: 36H7-037.35 đi không đúng làn đường, phần đường bên phải theo chiều đi của mình, mà đi sang làn đường bên trái nên đã đâm vào xe mô tô BKS: 36H7-034.54 do ông Hà Văn T, sinh năm 1964, ở bản H, xã T, huyện Quan Sơn điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Hà Văn T bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá. Đến rạng sáng ngày 18/01/2023 Bác sĩ báo không thể cứu chữa được nên gia đình ông Hà Văn T xin đưa ông T về nhà, đến sáng ngày 18/01/2023 thì ông T chết. Do gia đình từ chối và đề nghị không mổ tử thi nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trưng cầu giám định mức tổn hại sức khoẻ qua hồ sơ của ông Hà Văn T. Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hà Văn T là 69% (Sáu mươi chín phần trăm). Hành vi nêu trên của Hà Văn Ng đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở"; "Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"; "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"*. Do đó, hành vi của Hà Văn Ng đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hà Văn Ng không có giấy phép lái xe theo quy định mà còn vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông, đi không đúng làn đường, phần đường dẫn đến gây tai nạn làm cho ông Hà Văn T bị thương tật 69% và sau đó ông T chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Dư luận

xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

[3] Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật cũng như nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Lương Văn Thụ đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu Nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS. Do đó, HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với gia đình, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại và không có yêu cầu gì khác, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, phụ thuộc vào bố mẹ, gia đình thuộc diện hộ nghèo (có Giấy chứng nhận hộ nghèo), có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diên hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ng phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

* Xử phạt bị cáo Hà Văn Ng 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2023.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Hà Văn Ng.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân